

PHỤ LỤC 06

HƯỚNG DẪN TRÌNH BÀY LUẬN ÁN TIẾN SĨ VÀ TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

A. QUY ĐỊNH CHUNG

Quy định về cấu trúc luận án tiến sĩ

Tuỳ thuộc vào từng chuyên ngành và đề tài cụ thể, cấu trúc của luận án tiến sĩ bao gồm các phần và chương sau:

- a) Phần mở đầu: giới thiệu ngắn gọn về công trình nghiên cứu, lý do lựa chọn đề tài, mục đích, đối tượng, phạm vi nghiên cứu, ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài;
- b) Tổng quan về vấn đề nghiên cứu: phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu liên quan mật thiết đến đề tài luận án đã được công bố ở trong và ngoài nước, chỉ ra những vấn đề còn tồn tại mà luận án sẽ tập trung giải quyết, xác định mục tiêu của đề tài, nội dung và phương pháp nghiên cứu;
- c) Nội dung, kết quả nghiên cứu: trình bày cơ sở lý thuyết, lý luận và giả thuyết khoa học; phương pháp nghiên cứu; kết quả nghiên cứu và bàn luận.

Nội dung luận án tiến sĩ đối với từng nhóm ngành như sau:

- Đối với đề tài luận án thuộc nhóm ngành kinh tế - luật gồm 3 chương;
- Đối với đề tài luận án thuộc nhóm ngành kỹ thuật - công nghệ gồm 4 chương, trong đó chương 4 tập trung vấn đề: Thủ nghiệm, thí nghiệm, thiết kế mô hình, chế tạo mô hình,... phân tích và đánh giá kết quả.
- d) Kết luận và kiến nghị: trình bày những phát hiện mới, những kết luận rút ra từ kết quả nghiên cứu; kiến nghị về những nghiên cứu tiếp theo;
- đ) Danh mục các công trình công bố kết quả nghiên cứu của đề tài luận án;
- e) Danh mục tài liệu tham khảo được trích dẫn và sử dụng trong luận án;
- g) Phụ lục (nếu có).

Quy định về trình bày luận án tiến sĩ

Luận án phải được trình bày khoa học, ngắn gọn, rõ ràng, mạch lạc, sạch sẽ, không được tẩy xóa và trung thực, có đánh số trang, đánh số bảng biểu, hình vẽ, đồ thị. Tác giả luận án phải có lời cam đoan danh dự về công trình khoa học này của mình và lời cảm ơn trong quá trình nghiên cứu và thực hiện luận án tiến sĩ.

Thứ tự trình bày luận án tiến sĩ như sau:

TRANG BÌA CHÍNH (*bên ngoài*)

TRANG BÌA PHỤ (*bên trong, ngay sau trang bìa chính*)

LỜI CAM ĐOAN

LỜI CẢM ƠN

MỤC LỤC

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT VÀ KÝ HIỆU

DANH MỤC CÁC BẢNG

DANH MỤC CÁC HÌNH

MỞ ĐẦU

CHƯƠNG 1

CHƯƠNG 2

CHƯƠNG 3 (*Đối với luận án tiến sĩ ngành/chuyên ngành kinh tế - luật*)

CHƯƠNG 4 (*Đối với luận án tiến sĩ chuyên ngành kỹ thuật - công nghệ*)

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CÔNG BỐ KẾT QUẢ
NGHIÊN CỨU CỦA ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

TÀI LIỆU THAM KHẢO

PHỤ LỤC (*nếu có*)

Minh họa cụ thể:

a) *Bìa luận án gồm bìa chính và bìa phụ*

Trên bìa của luận án tiến sĩ phải in chữ nhũ đủ dấu tiếng Việt, có lô-gô của Nhà trường và ngay sau đó là trang bìa phụ, được trình bày cân đối và đẹp (theo mẫu ở dưới).

Mẫu bìa chính của luận án tiến sĩ có in chữ nhũ khổ A4 (210 x 297 mm)

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

(font Times New Roman, cỡ chữ 14, in hoa, đậm và không nghiêng)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM

(font Times New Roman, cỡ chữ 16, in hoa, đậm và không nghiêng)



HỌ VÀ TÊN NGHIÊN CỨU SINH

(font Times New Roman, cỡ chữ 14, in hoa, đậm và không nghiêng)

TÊN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN TIẾN SĨ

(font Times New Roman, cỡ chữ 18 - 20, in hoa, đậm và không nghiêng)

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

(Ghi ngành được cấp bằng/Kinh tế hoặc kỹ thuật)

(font Times New Roman, cỡ chữ 14, in hoa, không đậm và không nghiêng)

HÀI PHÒNG - 20...

(font Times New Roman, cỡ chữ 14, in hoa, không đậm và không nghiêng)

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

(font Times New Roman, cỡ chữ 14, in hoa, đậm và không nghiêng)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM

(font Times New Roman, cỡ chữ 16, in hoa, đậm và không nghiêng)

HỌ VÀ TÊN NGHIÊN CỨU SINH

(font Times New Roman, cỡ chữ 14, in hoa, đậm và không nghiêng)

TÊN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN TIẾN SĨ

(font Times New Roman, cỡ chữ 18 - 20, in hoa, đậm và không nghiêng)

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

(Ghi ngành được cấp bằng/Kinh tế hoặc Kỹ thuật)

(font Times New Roman, cỡ chữ 14, in hoa, không đậm và không nghiêng)

NGÀNH:; MÃ SỐ:

CHUYÊN NGÀNH:

(font Times New Roman, cỡ chữ 14, in hoa, không đậm và không nghiêng)

Người hướng dẫn khoa học: 1.

2.

(học hàm, học vị, họ tên người hướng dẫn; ví dụ: PGS. TS. Nguyễn Văn A)

(font Times New Roman, cỡ chữ 14, bình thường, không đậm và không nghiêng)

HÀI PHÒNG - 20...

(font Times New Roman, cỡ chữ 14, in hoa, không đậm và không nghiêng)

b) *Lời cam đoan*

Lời cam đoan danh dự thể hiện luận án là công trình khoa học của riêng tác giả và chưa được sử dụng trong các công trình đã công bố trước đó. Tài liệu tham khảo và nội dung trích dẫn đảm bảo sự đúng đắn, chính xác, trung thực và tuân thủ các quy định về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Phía dưới lời cam đoan, tác giả luận văn ký và ghi rõ họ tên.

Lời cam đoan có thể viết (gợi ý):

Tên tôi là, tác giả của luận án tiến sĩ “.....tên đề tài luận án”. Bằng danh dự của mình, tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi, không có phần nội dung nào được sao chép một cách bất hợp pháp từ công trình nghiên cứu của tác giả khác.

Kết quả nghiên cứu, nguồn số liệu trích dẫn, tài liệu tham khảo nêu trong luận án hoàn toàn chính xác và trung thực. Tác giả luận án ghi ngày tháng, ký và họ tên.

c) *Lời cảm ơn*

Tác giả luận án bày tỏ tình cảm của mình đối với các cá nhân, tập thể cơ quan, gia đình, các đơn vị đã giúp đỡ, cộng tác và tài trợ trong quá trình nghiên cứu, thực hiện và hoàn thành luận án tiến sĩ. Tránh lời cảm ơn khuôn sáo, gượng ép, thiếu nghiêm túc.

d) *Danh mục các chữ viết tắt và ký hiệu, danh mục bảng và danh mục hình*

Trong luận án có chữ viết tắt và ký hiệu, bảng, biểu và hình vẽ thì phải có “Danh mục các chữ viết tắt và ký hiệu” “Danh mục các bảng” và “Danh mục các hình”. Trong “Danh mục các chữ viết tắt và ký hiệu” cần xắp xếp theo nguyên tắc thứ tự và trình bày theo mẫu sau:

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT VÀ KÝ HIỆU

<i>Chữ viết tắt</i>	<i>Giải thích</i>
AIS	Automatic Identification System
CDMA	Code Division Multiple Access
HTĐKTĐ	Hệ thống điều khiển tự động
...	...

DANH MỤC CÁC BẢNG

<i>Số bảng</i>	<i>Tên bảng</i>	<i>Trang</i>
1.1	Tính toán sai số...	17
1.2	Lượng hiệu chỉnh sai số...	19
...	...	

DANH MỤC CÁC HÌNH

<i>Số hình</i>	<i>Tên hình</i>	<i>Trang</i>
3.1	Nguyên lý cấu trúc tổ chức và hoạt động của ...	57
3.2	Mạng lưới phân bố ...	65
...

e) Mục lục

Mục lục thể hiện kết cấu chung của luận án, giúp người đọc thuận tiện trong tìm kiếm thông tin. Các tiêu đề mục lục phải được đề nguyên văn, không làm mục lục quá chi tiết, nên trình bày trong phạm vi 3 trang A4. Ví dụ về trình bày mục lục như sau.

MỤC LỤC

	Trang
Lời cam đoan	i
Lời cảm ơn	ii
Mục lục	iii
Danh mục các chữ tắt và kí hiệu	iv
Danh mục các bảng	v
Danh mục các hình	vi
Mở đầu	1
Chương 1.	5
1.1.	5
1.2.	8

....	
Chương 2.....	30
2.1.	30
2.2.	37
....	
Chương 3.....	65
3.1.	65
3.2.	80
....	
Chương 4.	100
4.1.	100
4.2.	120

Số trang các phần đầu luận án được đánh ở phía dưới và chính giữa của luận án theo thứ tự Lamā thường (i, ii, iii, iv,...). Cụ thể như sau:

Lời cam đoan	i
Lời cảm ơn	ii
Mục lục	iii
Danh mục các chữ tắt và kí hiệu	iv
Danh mục các bảng	v
Danh mục các hình	vi

....

f) *Nội dung luận án*: Gồm các nội dung bắt đầu từ mở đầu, các chương của nội dung, kết luận và kiến nghị, danh mục các công trình của tác giả liên quan đến luận án, tài liệu tham khảo, phụ lục (nếu có) (*Nội dung này được đánh số trang từ 1, 2, 3,... cho đến hết không kể phần phụ lục nếu có*).

Nếu luận án sử dụng tham khảo tài liệu của nhiều thứ tiếng khác nhau thì cần chia thành các khối tiếng theo thứ tự sau: Tiếng Việt, Tiếng Anh, Tiếng Nga, Tiếng Pháp, Tiếng Trung, Tiếng Nhật,...

g) *Khổ giấy, chữ, kích thước và cách trình bày*

Luận án được in trên một mặt giấy trắng khổ A4 (210 x 297 mm), dày không quá 150 trang. Luận án sử dụng chữ Times New Roman cỡ 14 của hệ soạn thảo Winword; mật độ chữ bình thường, không được nén hoặc kéo dãn khoảng cách giữa các chữ; dãn dòng đặt ở chế độ 1,5 lines; lề trên 3 cm; lề dưới 3,5 cm; lề trái 3,5 cm; lề phải 2 cm. Số trang được đánh ở giữa, phía dưới mỗi trang giấy. Nếu có bảng biểu, hình vẽ trình bày theo chiều ngang khổ giấy thì đầu bảng là lề trái của trang, nhưng nên hạn chế trình bày theo cách này nếu có thể được.

h) Các chương và tiêu mục

Đầu đề các chương, mục, tiêu mục cần thống nhất quy cách về kiểu chữ, font chữ trong toàn bộ luận án. Các tiêu mục của luận án được trình bày và đánh số thành nhóm chữ số, nhiều nhất là bốn chữ số.

Ví dụ: khi ký hiệu 3.1.2.1, thứ tự có nghĩa như sau: “3” - chương 3; “1” - chỉ mục 1 của chương 3; “2” - tiêu mục 2 của mục 1 của chương 3; “1” - nhóm tiêu mục 1 của tiêu mục 2 của mục 1 của chương 3.

Tại mỗi tiêu mục và nhóm tiêu mục phải có ít nhất hai tiêu mục, nghĩa là không thể có tiêu mục 2.1.1 mà không có tiêu mục 2.1.2 tiếp theo.

Ví dụ: CHƯƠNG 2. PHÂN TÍCH NGUYÊN LÝ XÂY DỰNG, CHỨC NĂNG ...

2.1. Các tiêu chuẩn kỹ thuật liên quan đến hệ thống định vị toàn cầu GPS

2.1.1. Tiêu chuẩn đánh giá độ chính xác ... theo nghị quyết A.529 (13)

2.1.2. Tiêu chuẩn đánh giá độ chính xác ... theo nghị quyết A.815 (19)

Bảng biểu, hình vẽ, phương trình

Việc đánh số bảng biểu, hình vẽ, phương trình phải gắn với số chương; ví dụ hình 3.4 có nghĩa là hình thứ 4 trong chương 3. Mọi đồ thị, bảng biểu lấy từ các nguồn khác phải được trích dẫn đầy đủ, ví dụ “Nguồn: Cục Hàng hải 6/1996”. Nguồn được trích dẫn phải được liệt kê chính xác trong danh mục “Tài liệu tham khảo”.

Theo quy tắc hình vẽ và bảng biểu phải có tên đầu đề và tên đầu đề của bảng ghi phía trên của bảng, tên đầu đề của hình vẽ ghi phía dưới của hình, ví dụ cụ thể:

Bảng 3.1. Kết quả nghiệm chính xác để so sánh phương pháp Euler

t	x chính xác	x Euler hiện	x Euler ẩn
0	4,0000	4,0000	4,0000
6	1,2048	-0,8000	1,8182



Hình 2.4. Vùng bao phủ của hệ thống Starfix

Thông thường, những bảng ngắn và đồ thị nhỏ phải đi liền với phần nội dung để cập tới các bảng và đồ thị này ở lần thứ nhất. Các bảng dài có thể để ở những trang riêng nhưng cũng phải tiếp theo ngay phần nội dung để cập tới bảng này ở lần đầu tiên.

Các bảng rộng vẫn nên trình bày theo chiều đứng dài 297 mm của trang giấy, chiều rộng của trang giấy có thể hơn 210 mm. Chú ý gấp trang giấy này sao cho số và đầu đề của hình vẽ hoặc bảng vẫn có thể nhìn thấy ngay mà không cần mở rộng tờ giấy. Cách làm này giúp để tránh bị đóng vào gáy của luận án phần mép gấp bên trong hoặc xén rời mất phần mép gấp bên ngoài. Tuy nhiên nên hạn chế sử dụng các bảng quá rộng này.

Trong các bảng hoặc hình có thể sử dụng font chữ cỡ nhỏ hơn phần diễn giải, ví dụ font size của bảng có thể là 12).

Việc trình bày phương trình toán học trên một dòng đơn hoặc dòng kép là tùy ý, tuy nhiên phải thống nhất trong toàn luận án. Khi mỗi thành phần ký hiệu xuất hiện lần đầu tiên trong công thức thì phải giải thích và đơn vị tính phải đi kèm ngay trong phương trình có ký hiệu đó. Nói chung các phương trình cần được đánh số và để trong ngoặc đơn đặt bên phia lề phải.

Ví dụ:

$$M = \pm \frac{\varepsilon_p^0}{57^\circ 3 \sin \theta} \sqrt{D_A^2 + D_B^2} \quad (3.11)$$

Trong đó: D_A , D_B - khoảng cách từ vị trí tàu xác định đến hai mục tiêu A và B, tính bằng hải lý; ε_p^0 - sai số đo góc kẹp, tính bằng độ và thông thường $\varepsilon_p^0 = \pm 0,6^\circ$; θ - góc hợp bởi gradient của hai đường vị trí, tính bằng độ.

Nếu một nhóm phương trình mang cùng một số thì những số này cũng được để trong ngoặc, hoặc mỗi phương trình trong nhóm phương trình (3.11) có thể đánh số là (3.11.1), (3.11.2), (3.11.3).

Viết tắt

Không lạm dụng việc viết tắt trong luận án. Chỉ viết tắt những từ, cụm từ hoặc thuật ngữ được sử dụng nhiều lần trong luận án. Không viết tắt những cụm từ dài, những mệnh đề; không viết tắt những cụm từ ít xuất hiện trong luận án. Nếu cần viết tắt những từ, thuật ngữ, tên cơ quan, tổ chức,... thì được viết tắt sau lần viết thứ nhất có kèm theo chữ viết tắt trong ngoặc đơn. Đối với thuật ngữ hay cụm từ có nguồn gốc nước ngoài thì phiên âm theo quy định. Trong trường hợp còn tranh luận về phiên âm thì có thể để nguyên văn đối với các ngôn ngữ có nguồn gốc Latinh. Các ngôn ngữ khác (chữ tượng hình) cần phiên âm.

Ví dụ: Hệ thống tự động điều khiển (HTTĐK), Tổ chức Lao động Quốc tế ILO (*International Labor Organization*), Hệ thống vệ tinh định vị toàn cầu GPS (*Global Positioning System*).

i) *Danh mục các công trình khoa đã công bố liên quan đến đề tài luận án của tác giả* được đóng ngay sau phần kết luận và kiến nghị.

Ví dụ: DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Trần Việt Nam (2009). *Nghiên cứu đánh giá độ tin cậy công trình bê tông*. Tạp chí Giao thông vận tải, số 9, tr. 27 - 29.
2. Trần Việt Nam, Nguyễn Ngọc Hải (2010). *Tính toán kết cấu nồi hơi tàu thủy*. Tạp chí Khoa học Công nghệ Hàng hải, số 17, tr. 70 - 72.
3. Tran Viet Nam, Le Hoang Quan (2010). *The minimum area calculation of*

WAAS system. Japan Journal of Mechanics, № 35, pp. 211-213.

j) *Tài liệu tham khảo và cách trích dẫn*

Mọi ý kiến, khái niệm có ý nghĩa, mang tính chất gợi ý không phải của riêng tác giả và mọi tham khảo khác phải được trích dẫn và chỉ rõ nguồn trong danh mục Tài liệu tham khảo của luận án. Phải nêu rõ cả việc sử dụng, những đề xuất hoặc kết quả của đồng tác giả. Nếu sử dụng tài liệu của người khác và của đồng tác giả (bảng biếu, hình vẽ, công thức, đồ thị, phương trình, ý tưởng,...) mà không chú dẫn tác giả và nguồn tài liệu thì luận án không được duyệt để bảo vệ.

Không trích dẫn những kiến thức phổ biến, mọi người đều biết cũng như không làm luận án nặng nề với những tham khảo trích dẫn. Việc trích dẫn, tham khảo chủ yếu nhằm thừa nhận nguồn của những ý tưởng có giá trị và giúp người đọc theo được mạch suy nghĩ của tác giả, không làm trở ngại việc đọc.

Việc trích dẫn là theo số thứ tự của tài liệu ở danh mục Tài liệu tham khảo và được đặt trong ngoặc vuông, khi cần thiết có thể có cả số trang, ví dụ [15, tr. 314 - 315].

Ví dụ: Lênin cho rằng “chủ nghĩa xã hội ...” [17, tr. 150 - 151].

Đối với phần được trích dẫn từ nhiều tài liệu khác nhau, số của từng tài liệu được đặt độc lập trong từng ngoặc vuông, theo thứ tự tăng dần, ví dụ [19], [25], [41], [42]; hoặc theo cách [19, 25, 41, 42].

Ví dụ: “ảnh hưởng của nhiều vô tuyến trong các kênh thông tin của hệ thống INMARSAT đã làm tăng ...” [27], [41], [69], hoặc theo cách [27, 41, 69].

Nếu không có điều kiện tiếp cận được một tài liệu gốc mà phải trích dẫn thông qua một tài liệu khác thì phải nêu rõ cách trích dẫn này, đồng thời tài liệu gốc đó không được liệt kê trong danh mục Tài liệu tham khảo của luận án.

Ví dụ: “...trích dẫn thông qua một tài liệu khác...” (dẫn theo [17]).

Khi cần trích dẫn một đoạn ít hơn hai câu hoặc bốn dòng đánh máy thì có thể sử dụng dấu ngoặc kép để mở đầu và kết thúc phần trích dẫn.

Ví dụ: Theo thống kê của Bộ Giáo dục và Đào tạo “số lượng các Trường Đại học đạt tiêu chuẩn kiểm định trong năm 2014 là 40 trường” [58].

Nếu cần trích dẫn dài hơn thì phải tách phần này thành một đoạn riêng khỏi phần nội dung đang trình bày, với lề trái lùi vào thêm 2 cm. Khi này mở đầu và kết thúc đoạn trích này không phải sử dụng dấu ngoặc kép.

Hướng dẫn xếp tài liệu tham khảo

Tài liệu tham khảo được xếp riêng theo từng ngôn ngữ: Tiếng Việt, Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung, Nhật,... Các tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải giữ nguyên văn, không phiên âm, không dịch, kể cả tài liệu bằng tiếng Trung Quốc, Nhật,... (đối với những tài liệu bằng ngôn ngữ còn ít người biết có thể thêm phần dịch tiếng Việt đi kèm theo mỗi tài liệu).

Tài liệu tham khảo xếp thứ tự ABC họ tên tác giả theo thông lệ của từng nước:

- Tác giả là người nước ngoài: xếp thứ tự ABC theo họ;
- Tác giả là người Việt Nam: xếp thứ tự ABC theo tên nhưng vẫn giữ nguyên thứ tự thông thường của tên người Việt Nam, không đảo tên lên trước họ;
- Tài liệu không có tên tác giả thì xếp theo thứ tự ABC từ đầu của tên cơ quan ban hành báo cáo hay ấn phẩm, ví dụ: Tổng cục Thống kê xếp vào vần T, Bộ Giáo dục và Đào tạo xếp vào vần B,...

Cụ thể các trường hợp được trình bày như sau:

Đối với tài liệu thông thường

Học hàm, học vị (nếu có) họ và tên (năm xuất bản tài liệu). *Tên tài liệu*. Nhà xuất bản, địa danh nhà xuất bản.

Một số ví dụ cụ thể sau:

1. PGS. TS. Lê Viết Lượng (2003). *Lý thuyết động cơ diesel*. Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.
2. PGS. TS. Nguyễn Cảnh Sơn, PGS. TS. Phạm Kỳ Quang (2013). *Thời tiết biển và Hải dương học*. Nhà xuất bản Hàng hải, Hải Phòng.
3. Nguyễn Cảnh Sơn (2001). *Giáo trình Thiên văn Hàng hải*. Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.
4. Boulding K.E. (1955). *Economics Analysis*. Hamish Hamilton, London.

5. Соловьев Ю.А (2003). *Спутниковая навигация и её приложения*. Москва, Эко-Трендз, 326 с.

Đối với tài liệu là các văn bản của tổ chức, cơ quan

Tên tổ chức/cơ quan (năm). *Tên tài liệu* (tên tập nếu có). Nhà xuất bản, địa danh nhà xuất bản.

Một số ví dụ cụ thể sau:

1. Bộ Giao thông vận tải (2014). *Số liệu thống kê 5 năm, xây dựng và phát triển vận tải thủy (2009 - 2014)*. Nhà xuất bản Giao thông vận tải, Hà Nội.
2. Trường Đại học Hàng hải Việt Nam (2014). *Xây dựng chương trình hợp tác về đào tạo, huấn luyện và tuyển dụng nhân lực ngành Hàng hải và Đóng tàu*. Nhà xuất bản Hàng hải, Hải Phòng.
3. ADB, FAO, UNDP (2012). *Dánh giá tổng quát ngành thủy lợi Việt Nam*, tập 1. Nhà xuất bản Thủy lợi, Hà Nội.
4. FAO (1971). *Agricultural Commodity Projections (1970-1980)*, Vol.II, Rome.

Đối với tài liệu là các báo cáo trong hội nghị, hội thảo

Học hàm, học vị (nếu có) họ và tên. *Tên tài liệu*. “Tên hội thảo/Tuyển tập hội nghị”, thời gian hội thảo, hội nghị, địa điểm hội thảo, hội nghị.

Một số ví dụ cụ thể sau:

1. GS. TS. Trần An Việt. *Mối quan hệ giữa sử dụng đất hợp lý và bảo tồn đa dạng sinh học ở Tây Nguyên*. Hội thảo khoa học “Bảo tồn và đa dạng sinh học”, Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường, 9 - 10/10/2014, Đăk Lăk.
2. Bryan Bruns. *Tham gia quản lý thủy nông phục vụ sản xuất nông nghiệp ở Việt Nam: Những cơ hội và thách thức*. Hội thảo quốc tế “Người dân trong quản lý thủy nông”, 7 - 11/4/1997, Nghệ An.
3. PGS. TS. Nguyễn Văn Anh, ThS. Trần Minh Hoàng. *Thiết lập thuật toán để mô phỏng chế độ làm việc của thiết bị phun sương*. Hội nghị khoa học Quốc tế lần thứ 7 về Mô phỏng hàng hải và sử dụng mô phỏng trong nghiên cứu khoa học, 7-8/11/2008, Hải Phòng.

Đối với tài liệu là luận văn, luận án

Họ và tên (năm). *Tên luận văn, luận án*, Luận văn thạc sĩ .../Luận án tiến sĩ..., cơ sở đào tạo, địa danh cơ sở đào tạo.

Một số ví dụ cụ thể sau:

1. KS. Phạm Văn Phong (2010). *Nghiên cứu phát triển khu dịch vụ hậu cần sau cảng của công ty cổ phần đầu tư phát triển hạ tầng đô thị Thăng Long*. Luận văn thạc sĩ kinh tế, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, Hải Phòng.
2. KS. Bùi Ngọc Thuận (2011). *Nghiên cứu và tính toán độ bền các tầng boong di động trên tàu chở ô tô*. Luận văn thạc sĩ kỹ thuật, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, Hải Phòng.
3. NCS. Đinh Khắc Minh (2011). *Tính toán uốn tấm composite ba pha trong kết cấu tàu thủy*. Luận án tiến sĩ kỹ thuật, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, Hải Phòng.
4. NCS. Nguyễn Văn Khoảng (2012). *Nghiên cứu phát triển cảng container đầu mối khu vực phía Nam*. Luận án tiến sĩ kinh tế, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, Hải Phòng.

Đối với tài liệu không có tên tác giả

Tên tài liệu (năm). Nhà xuất bản, địa danh nhà xuất bản hoặc nơi ban hành tài liệu.

Một số ví dụ cụ thể sau:

1. *Hệ thống văn bản pháp quy về hoạt động của Công ty khai thác công trình thủy lợi* (1998). Nhà xuất bản Tài chính, Hà Nội.
2. *Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ tại Trường Đại học Hàng hải Việt Nam* (2015). Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, Hải Phòng.
3. *Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Hàng hải Việt Nam* (2015). Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, Hải Phòng.

Đối với tài liệu từ các tạp chí, báo

Học hàm, học vị (nếu có) họ và tên (năm). *Tên tài liệu*. Tên tạp chí (báo), số tạp chí (báo), (ngày tháng năm), trang.

Một số ví dụ cụ thể sau:

1. PGS. TS. Lương Công Nhớ (2007). *Ứng dụng logic mờ trong khai thác động cơ diesel tàu thủy*. Tạp chí Giao thông vận tải, số 9, tr.25 - 28.
2. TS. Đinh Xuân Mạnh (2010). *Nghiên cứu ảnh hưởng thay đổi tải trọng đến chuyển động của con tàu*. Tạp chí Giao thông vận tải, số 11, tr.45 - 47.
3. PGS. TS. Phạm Kỳ Quang (2014). *Tính toán hiệu quả làm việc tối ưu của hệ thống vi sai hàng hải khu vực rộng SBAS theo nhóm chỉ tiêu kỹ thuật an toàn hàng hải*. Tạp chí Khoa học Công nghệ Hàng hải, số 40, tr.74 - 78.
4. Mạnh Xuân (2012). *Phân luồng giao thông vận tải thủy khu vực Tây Nam Bộ*. Báo Giao thông vận tải số 20683 ngày 26/4/2014.

Đối với tài liệu có tác giả là người nước ngoài, văn bản bằng Tiếng Việt
Họ và tên (năm). *Tên tài liệu* (tên người dịch). Nhà xuất bản, địa danh nhà xuất bản.

Một số ví dụ cụ thể sau:

1. Bagrốp M.N, Krugilin I.P (2000). *Quản lý và khai thác các hệ thống thủy nông* (Đặng Đình Du dịch). Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội.
2. Người dịch: KS. Phạm Ngọc Diệp (1977). *Hàng hải học*, tập 1, 2, 3, 4, 5, 6. Trường Đại học Hàng hải, Hải Phòng.

Đối với tài liệu nước ngoài

Họ tên viết tắt tác giả 1 (dấu phẩy) họ tên viết tắt tác giả 2 (...) (năm). *Tên tài liệu*. Tên cơ quan xuất bản, địa danh xuất bản.

Một số ví dụ cụ thể sau:

1. Gregersen H.M, Brooks K.N, Dixon J.A, Hamilton L.S (1987). *Guidelines for economic appraisal of watershed management projects*. FAO, Rome.
2. Vawdry L.L, Stirling G.S (1997). *Australian Plant Pathology*, (26), pp. 179 - 187.
3. Картников В.В, Ракитин В.Д, Сикарев А.А (2007). *Автоматизация судовождения*. Санкт-Петербург, СПГУВК, 265 c.

Đối với tài liệu từ Internet

Họ và tên (năm). *Tên tài liệu*. các thông tin khác (nếu có), nguồn địa chỉ

website.

Một số ví dụ cụ thể sau:

1. Robert Chambers (1996). *Relaxed anh Participatory Appraisal: Notes on practical approaches anh methods*. Institute of Development Studies., <http://www.ids.susx.ac.uk/ids/particip/intro/introind.html>.
2. UN (2000). *United Nations Millennium Declaration*.
<http://www.un.org/millennium/declaratin Declaration>,
3. Yunus M. (2002), Grameen Bank II : *Designed to open new possibilities*.
Grameen Foundation, USA. <http://www.glus.org/monthly/june/news.html>
4. Поваляев Е, Хуторной С (2006). *Дифференциальные системы спутниковой навигации*. Обзор современного состояния. <http://www.chip-news.ru/archive/chipnews/200206/2.html>).

Các trường hợp cần chú ý

- Chỉ khác dấu: xắp xếp theo trật tự dấu: không dấu, huyền, hỏi, sắc, ngã, nặng.

Nguyễn Ba (2002)

Nguyễn Bà (2002)

Nguyễn Bả (2002)

Nguyễn Bá (2002)

Nguyễn Bã (2002)

Nguyễn Bạ (2002)

- Trường hợp thời gian: công bố trước đưa lên trước.

Nguyễn Ban (2002)

Nguyễn Ban (2003)

- Trường hợp tên dài ngắn: tên ngắn được ưu tiên hơn

Lê Huyền

Nguyễn Huyền

Hoàng Thu Huyền

Trần Thị Thu Huyền

Nguyễn Thị Thanh Huyền

- Các trường hợp nguyên âm cần sắp xếp theo:

Ưu tiên theo trật tự: a, ă, â

Nguyễn Văn Bàng

Nguyễn Văn Bằng

Nguyễn Văn BẬn

Ưu tiên theo trật tự: e, ê

Lê Thị Then

VŨ THẾ

Ưu tiên theo trật tự: o, ô, ôr

Lê Văn Ngọc

Hà Học Ngô

Trần Ngợi

Ưu tiên theo trật tự: u, ư

Nguyễn Văn Ngũ

Nguyễn Ngữ

...

k) Phụ lục của luận án (nếu có)

Phần này gồm những nội dung cần thiết nhằm minh họa hoặc hỗ trợ cho nội dung luận án như số liệu, mẫu biểu, tranh ảnh,... Nếu luận án sử dụng những câu trả lời cho một bản câu hỏi thì bản câu hỏi mẫu này phải được đưa vào phần phụ lục ở dạng nguyên bản đã dùng để điều tra, thăm dò ý kiến; không được tóm tắt phụ lục luận án.

Phụ lục không được dày hơn phần chính của luận án. Trong đề tài luận án có thể có nhiều phụ lục, ví dụ: Phụ lục 1, phụ lục 2,...

Việc đánh số trang cho phụ lục được đánh số theo thứ tự từ 1 cho đến hết của từng phụ lục, hết phụ lục 1, tiếp đến phụ lục 2. Sau thứ tự mỗi trang cần kèm theo dấu “/PL số...”, ví dụ: 12/PL1, nghĩa là trang số 12 của phụ lục 1,...).

Một số sai sót thường gặp

Sai lỗi chính tả và sai viết hoa

Ví dụ: Việt nam (viết đúng: Việt Nam), Nhật bản (viết đúng: Nhật Bản), Hải phòng (viết đúng: Hải Phòng),...

Dùng dấu chấm câu ở cuối đề mục

Ví dụ: 2.5 Ý nghĩa khoa học.

(viết đúng là: 2.5 Ý nghĩa khoa học)

Dùng thừa dấu

Ví dụ: Các dân tộc như: Tày, Nùng, Thái, Ba Na,... (thừa dấu :)

Không dùng dấu (;) sau mỗi ý của một đoạn văn

Ví dụ: Cấu trúc của hệ thống định vị tinh vị toàn cầu GPS gồm:

- Khâu vệ tinh. (viết đúng là dùng dấu “;” thay cho dấu “.”)
- Khâu điều khiển. (viết đúng là dùng dấu “;” thay cho dấu “.”)
- Khâu sử dụng. (đúng là dùng dấu “.” thay dấu “;” vì câu kết thúc đoạn văn).

Đánh dấu sai

Ví dụ: 5.15 triệu đồng (viết đúng là 5,15 triệu đồng)

Sai đơn vị quốc tế

Ví dụ: ^0c (viết đúng là ^0C), KG (viết đúng là Kg), Ha (viết đúng là ha),...

Sai ký hiệu

Ví dụ: C0₂ (viết đúng là CO₂), nồng độ PH (viết đúng là pH)

Sai spacing

Ví dụ: Các dân tộc như Tày, Nùng, Thái, Ba Na ,... Theo số liệu thống kê (nguồn công bố năm 2010). (thừa một khoảng trống khi đánh dấu phẩy và dấu.

B. HƯỚNG DẪN TRÌNH BÀY TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

1. Yêu cầu chung về nội dung và hình thức của tóm tắt luận án tiến sĩ

- Tóm tắt luận án tiến sĩ do chính tác giả luận án thực hiện, là phần nội dung cốt lõi nhất của luận án, phải phản ánh trung thực kết cấu, bối cảnh và nội dung của luận án, phải ghi đầy đủ toàn văn kết luận của luận án;

- Tóm tắt luận án không nhắc lại đầy đủ các mục như trong luận án tiến sĩ, không liệt kê các mục trong luận án tiến sĩ, mà phải tóm tắt những vấn đề cốt lõi cơ bản theo chương, mục, kết quả đạt được hoặc theo điểm mới của luận án;

- Tóm tắt luận án phải được trình bày rõ ràng, mạch lạc, trình bày khoa học và logic các vấn đề cốt lõi của luận án, sạch sẽ không được tẩy xoá;

- Tóm tắt luận án có đánh số trang ở chính giữa phía dưới. Không lạm dụng các chữ viết tắt và ký hiệu, giải thích cụ thể số và tên bảng biểu, hình vẽ, đồ thị, công thức theo đúng quy định;

- Tóm tắt luận án in hai mặt trên khổ giấy có kích thước 140 x 210 mm (*khổ A4 gấp đôi*) với số lượng 80 - 100 quyển. Mẫu trình bày trang bìa của tóm tắt luận án gồm bìa chính (mặt phía ngoài - mặt trang bìa thứ nhất) và bìa phụ (mặt phía trong - mặt trang bìa thứ 2) được đưa ra ở phía dưới. Trình bày các chữ trên trang bìa chính và phụ đảm bảo cân đối và đẹp;

- Tóm tắt luận án được trình bày không quá 24 trang, sử dụng chữ Times New Roman cỡ chữ 10 của hệ soạn thảo Winword. Mật độ chữ bình thường, không được nén hoặc kéo dãn khoảng cách giữa các chữ. Chế độ dãn dòng đơn (single), lề trên, lề dưới, lề trái, lề phải đều là 2 cm. Các bảng biểu trình bày theo chiều ngang khổ giấy thì đầu bảng là lề trái của trang.

- Tóm tắt luận án tiến sĩ được gửi đến các phản biện kín, các nhà khoa học, cơ quan theo danh sách đã được thông qua của Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp cơ sở và những người tham dự tại Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp Trường.

Mẫu bìa chính của tóm tắt luận án tiến sĩ khổ A4 gấp đôi (140 x 210 mm)

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

(font Times New Roman, cỡ chữ 10, in hoa, đậm và không nghiêng)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM

(font Times New Roman, cỡ chữ 12, in hoa, đậm và không nghiêng)



HỌ VÀ TÊN NGHIÊN CỨU SINH

(font Times New Roman, cỡ chữ 12, in hoa, đậm và không nghiêng)

TÊN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

(font Times New Roman, cỡ chữ 14, in hoa, đậm và không nghiêng)

Tóm tắt luận án tiến sĩ

(Ghi ngành được cấp bằng/Kinh tế hoặc kỹ thuật)

Ngành:.....; mã số:

Chuyên ngành:

(font Times New Roman, cỡ chữ 10, bình thường, đậm và không nghiêng)

Hải Phòng - 20...

(font Times New Roman, cỡ chữ 10, bình thường, không đậm và không nghiêng)

Mẫu bìa phụ của tóm tắt luận án tiến sĩ khô A4 gấp đôi (140 x 210 mm)

Công trình được hoàn thành tại Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

Người hướng dẫn khoa học: 1.....

2.....

(ghi rõ học hàm, học vị, họ và tên; ví dụ: GS. TS. Đỗ Văn A)

Phản biện 1:

(ghi rõ học hàm, học vị, họ và tên, ví dụ: PGS. TS. Phạm Văn A)

.....

(đơn vị công tác của người phản biện, ví dụ: Trường Đại học Hàng hải Việt Nam)

Phản biện 2:

.....

Phản biện 3:

.....

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp Trường họp tại Trường Đại học Hàng hải Việt Nam vào hồi giờ phút ngày tháng năm 20...

Có thể tìm hiểu luận án tại Thư viện Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

(font Times New Roman, cỡ chữ 10, bình thường, không đậm và không nghiêng)

Trang cuối bản tóm tắt luận án là danh mục các công trình của tác giả đã công bố liên quan đến đề tài luận án với đầy đủ thông tin về tên tác giả, năm xuất bản, tên bài báo, tên tạp chí, tập, số, số trang của bài báo trên tạp chí. Danh mục này có thể in trên mặt trước của trang bìa sau (mặt trang bìa thứ ba) của tóm tắt luận án và sắp xếp tăng theo thời gian công bố.

2. Số lượng, quy cách của luận án và tóm tắt luận án chuẩn bị từng thời điểm xét duyệt

Tại từng thời điểm của quá trình đánh giá luận án tiến sĩ, NCS cần chuẩn bị luận án và tóm tắt luận án như sau:

Thời điểm	Số bản in		Nơi gửi	Quy cách
	Luận án	Tóm tắt		
1. Trình Hiệu trưởng	3	3	Viện ĐTSĐH để gửi phản biện độc lập	<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung và hình thức theo đúng quy định; - Xóa hết các thông tin liên quan đến tên cơ sở đào tạo, NCS và người hướng dẫn khoa học trong cả luận án và tóm tắt luận án; - Luận án đóng bìa mềm có ni lon.
2. Sau khi có nhận xét đầy đủ của các phản biện độc lập, để là cơ sở thành lập Hội đồng chấm luận án cấp Trường.	1	1	Viện ĐTSĐH	<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung và hình thức theo đúng quy định; - Có đầy đủ thông tin về tên cơ sở đào tạo, NCS và người hướng dẫn khoa học trong luận án và tóm tắt luận án; - Luận án đóng bìa cứng.
3. Sau khi có	10	80	- Các Thành viên HĐ;	- Như thời điểm 3;

quyết định thành lập Hội đồng cấp Trường	đến 12	đến 100	- Viện Đào tạo SĐH; - Thư viện Trường Đại học Hàng hải Việt Nam; - Tóm tắt luận án gửi đi theo danh sách đã được Hiệu trưởng phê duyệt.	- Tên các phản biện được điền đầy đủ vào trang bìa thứ 2 của tóm tắt luận án; - Luận án đóng bìa cứng.
4. Sau bảo vệ cấp Trường	5	5	- Thư viện Quốc gia; - Thư viện Trường Đại học Hàng hải Việt Nam; - Viện ĐTSĐH; - Trong trường hợp cần thẩm định luận án.	- Như thời điểm 3; - Luận án đóng bìa cứng;

Ghi chú: NCS phải phô tô đầy đủ các công trình khoa học của tác giả liên quan đến luận án (các trang bìa, mục lục, nội dung bài báo, các quyết định,...) đóng thành quyển, số lượng và các yêu cầu khác phù hợp từng thời điểm 1, 2, 3 nêu trên.

C. QUY ĐỊNH BÁO CÁO LUẬN ÁN TRƯỚC HỘI ĐỒNG

Trình tự tổ chức bảo vệ luận án tiến sĩ các cấp được nêu cụ thể trong Quy chế Đào tạo trình độ tiến sĩ tại Trường Đại học Hàng hải Việt Nam đã được Hiệu trưởng ký phê duyệt ban hành.

Hình thức báo cáo

- NCS chuẩn bị nội dung chính của luận án cần trình bày bằng các slide kết hợp với các thiết bị máy tính, máy chiếu, các phương tiện nghe, nhìn,...
- Viết rõ ràng, cô đọng, dễ đọc.

Phải tự làm, tự trình bày

- Không đọc nguyên văn những gì đã chiếu lên. Việc trình chiếu chỉ làm gợi ý, tóm tắt;
- Trong quá trình báo cáo phải làm nổi bật được mục đích nghiên cứu,

phương pháp nghiên cứu, ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài, các kết quả mới đạt được của đề tài, v.v.

Thời gian quy định: không quá 30 phút.

Tăng tính đối thoại: Trình độ cần thể hiện trong quá trình bảo vệ.